

Số: 131 /BC-THCSPT

Mường Chà, ngày 12 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO
Về việc tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày

1. Căn cứ

Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày;

Căn cứ Văn bản số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Văn bản số 2540 /SGDĐT-GDTrH ngày 24/ 8/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn một số nội dung về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông;

Căn cứ Kế hoạch Giáo dục nhà trường số 59 /KH-THCSPT ngày 20 tháng 8 năm 2025 của trường PTDTBTTHCS Pa Tần;

Trường PTDTBTTHCS Pa Tần báo cáo kết quả rà soát, chuẩn bị các điều kiện tổ chức thực hiện dạy 2 buổi/ngày cụ thể như sau:

2. Điều kiện triển khai

a. Qui mô: Số lớp 08 lớp; Số học sinh 300 học sinh

TT	Khối	Số lớp	Số học sinh	Số HS đăng ký học buổi 2	Ghi chú
1	6	2	79	79	
2	7	2	85	85	
3	8	2	69	69	
4	8	2	67	67	
	Cộng	8	300	300	

b. Về đội ngũ giáo viên và nhân viên

a) Tổng số CBQL, GV, NV của nhà trường: Tổng số 25 người; chia 03:CBQL, 17 GV, 05NV;

b) Số lượng, cơ cấu giáo viên theo môn học.

Tổng	Số lượng giáo viên theo cơ cấu bộ môn
-------------	--

số	Văn	Toán	Anh	Sinh	Lí	Hóa	Sử	Địa	GDCD	CN	NT	TC	Tin
17	3	4	1	2	2	0	2	1	1	1	2	1	1

c) Nhu cầu bồi dưỡng, tập huấn để đáp ứng yêu cầu dạy học 2 buổi/ngày.

Hoạt động dạy 2 buổi/ngày nhà trường đã thực hiện tại năm học 2024-2025 theo văn bản: 7291/BGDĐT-GDTrH của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 01/11/2011 về việc hướng dẫn dạy học hai buổi/ ngày đối với các trường trung học; tuy nhiên chỉ dừng lại các hoạt động bồi dưỡng học sinh khá giỏi, yếu kém, ôn dự thi vào lớp 10 THPT;

Nhu cầu bồi dưỡng, tập huấn các hoạt động giáo dục 17/17 giáo viên;

Nhà trường và cụm chuyên môn số 12 đã thống nhất xây dựng nội dung kế hoạch tổ chức sinh hoạt chuyên đề chuyên môn số 1 với nội dung tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục dạy học 2 buổi/ngày vào tháng 9/2025;

c. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

STT	Tên cơ sở vật chất	Số lượng	Hiện trạng
1	Phòng học văn hóa	08	08 kiên cố có 4 phòng có tivi đa chức năng, 4 phòng có máy chiếu; đảm bảo 304 chỗ ngồi cho học sinh
2	Phòng tin học	01	Kiên cố, 25 máy tính đã cũ, chấp vá, sử dụng rất hạn chế
3	Phòng ngoại ngữ	01	Chưa đủ thiết bị
4	Phòng KHTN	01	Thiết bị không đồng bộ, khó sử dụng, vận dụng
5	Phòng Công nghệ	0	
6	Phòng Nghệ thuật	01	Thiết bị đảm bảo tối thiểu
7	Phòng Thư viện	01	Đạt chuẩn, đa dạng các đầu sách
8	Nhà thi đấu đa năng	0	
9	Phòng LS&ĐL	0	

Nhà ăn khung sắt, bếp nấu bán kiên cố chống nóng có diện tích 450m² có đầy đủ hệ thống chiếu sáng làm mát, đảm bảo 249 chỗ ăn cho học sinh bán trú, 19 phòng nội trú cho học sinh bán trú đảm bảo cho 249 học sinh, 2 phòng nghỉ trưa cho 54 học sinh ngoại trú nếu có nhu cầu.

3. Về chương trình và kế hoạch giáo dục:

3.1 Chương trình giáo dục.

Buổi 1:

Tổ chức hoạt động dạy học bám sát nội dung chương trình quy định tại Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; đảm bảo yêu cầu tối thiểu về chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ, phẩm chất và năng lực học sinh của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Buổi 2:

+ Thực hiện các hoạt động củng cố, giải pháp tăng thời gian dạy học các nội dung khó, học sinh tự học có hướng dẫn của giáo viên; tổ chức phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn tập phụ đạo dự thi vào lớp 10 THPT phù hợp từng đối tượng học sinh; dạy học các môn tự chọn và phát huy khả năng của học sinh theo các nội dung tự chọn.

+ Thực hiện các hoạt động giáo dục như: giáo dục hướng nghiệp; giáo dục ngoài giờ lên lớp; giáo dục nghề phổ thông; giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống; hoạt động tập thể, văn nghệ, thể thao, giáo dục đạo đức, văn hóa học đường, trí tuệ nhân tạo AI,... theo quy định của kế hoạch giáo dục, kế hoạch thời gian năm học; phát triển năng khiếu cá nhân, tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

3.2 Kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày.

Các tiết văn hóa được nhà trường xây dựng chương trình tăng cường;

Bồi dưỡng học sinh giỏi;

Phụ đạo học sinh yếu kém

Ôn thi vào lớp 10 THPT;

Học sinh nghiên cứu khoa học, giáo dục STEM;

Giáo dục kỹ năng sống;

Tiếng Anh tăng cường...

Hoạt động trải nghiệm, câu lạc bộ, thể thao, tư học, đọc sách, văn hóa văn nghệ

3.3.Khung cơ cấu tiết dạy 2 buổi/ngày.

Tổng số	Môn học/hoạt động giáo dục				Ghi chú
	Đọc sách	Dạy học	Ôn tập, phụ đạo	Văn hóa, Nghệ thuật, câu lạc bộ	
	1	10	5	2	

4. Về kinh phí và nguồn lực

Vận động sự đóng góp tự nguyện của cha mẹ học sinh để tăng cường cơ sở vật chất hoặc bồi dưỡng cho giáo viên theo thỏa thuận.

Đảm bảo công khai, minh bạch trong thu, chi để phục vụ yêu cầu phát triển năng khiếu, điều kiện cơ sở vật chất phục vụ cho việc tổ chức học tập (quạt, điện, nước uống, phương tiện dạy học, tài liệu ôn tập).

Việc thu và sử dụng kinh phí đảm bảo các nguyên tắc thu bù chi và các qui định về quản lý tài chính hiện hành; tổ chức thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Nghị định số 93/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh....

5. Khó khăn, vướng mắc

Về đội ngũ giáo viên, so với quy định tỷ lệ 2,3 giáo viên, hiện nhà trường có 17/17 (Thiếu 01 giáo viên Tiếng Anh ,Thiếu giáo viên Hóa học)

Về cơ sở vật chất; nhà trường thiếu 40 bộ máy tính cây trang bị cho phòng Tin học và thư viện nhà trường, 04 ti vi thông minh trang bị cho 04 phòng học;

Về kinh phí: để tổ chức bữa ăn trưa cho 54 học sinh, mua sắm 54 bộ chăn, ga, gối cho học sinh ngoại trú ăn, ở, nghỉ trưa tại trường;

6. Đề xuất, kiến nghị

1. Với UBND xã Mường Chà

Phân bổ ngân sách chi trả giáo viên dạy vượt định mức quy định tại các bộ môn.

Đầu tư mua sắm 06 bộ máy tính cây trang bị tại thư viện để học sinh truy cập thư viện điện tử.

2. Với Sở GDĐT Điện Biên

Tổ chức tập huấn nội dung chương trình và các hoạt động giáo dục thực hiện nhiệm vụ dạy học 2 buổi/ngày cho viên chức quản lý, giáo viên.

Đầu tư cung cấp gói thiết bị: 40 máy tính cây trang bị cho phòng tin học; 40 hệ thống thiết bị tai nghe - nói mic chống ồn tại phòng học ngoại ngữ;

Đầu tư 04 ti vi thông minh 80 inch trang bị tại 04 lớp học.

Tuyển dụng và bố trí đủ biên chế cho nhà trường theo định mức (Hiện đang thiếu 01 giáo viên Tiếng Anh và 01 giáo viên Hóa học)

3. Với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài địa bàn xã

Hỗ trợ bữa ăn trưa cho 54 học sinh với định mức bữa ăn 30,000/học sinh, 54 bộ chăn, ga, gối cho học sinh ngoại trú ăn, ở, nghỉ trưa tại trường;

VII. Kết luận

Trường PTDTBTTHCS Pa Tần bảo đảm các đủ điều kiện để triển khai dạy học 2 buổi/ngày từ năm học 2025-2026.

Trên đây là báo cáo về việc tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi / ngày của trường PTDTBTTHCS Pa Tần, nhà trường kính trình UBND xã Mường Chà, Sở giáo dục, thẩm định đánh giá, đầu tư, phân bổ ngân sách các kiến nghị đề xuất trên để nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ dạy học 2 buổi/ngày năm học 2025-2026./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (b/c);
- UBND xã (b/c);
- BGH (c/đ);
- Đoàn thể (p/h)
- Các tổ CM, Gv (t/h)
- Đăng Email, Zalo, fanpage facebook nội bộ;
- Lưu: VT, CM.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thanh Hoàn

PHỤ LỤC

1. Số lượng, cơ cấu giáo viên theo môn học, cấp học

TT	GV môn	Tổng số GV hiện có	Nhu cầu GV theo định mức	Thừa (+)/Thiếu (-)	Giải pháp khắc phục cụ thể (tuyển dụng, hợp đồng, điều động,)	Ghi chú
1	Văn	3	3		Huy động các nguồn lực chi trả giáo viên dạy thừa định mức; hợp đồng 02 giáo viên còn thiếu	
2	Toán	4	4			
3	Anh	1	2	-1		
4	Sinh	2	2			
6	Lí	2	2			
7	Hóa	0	0	-1		
8	Sử	2	2			
9	Địa	1	1			
10	GDCD	1	1			
11	Công nghệ	1	1			
12	Nghệ thuật	2	2			
13	Thể dục	1	1			
14	Tin	1	1			
Cộng		17	19			

2. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

TT	Hạng mục	Số lượng hiện có	Nhu cầu để dạy 2 buổi/ngày	Thiếu hụt	Ghi chú
1	Phòng học/lớp học	8	8	0	
2	Phòng bộ môn	04	04	0	
3	Nhà đa năng, sân chơi	02	02	0	
4	Thư viện, phòng đọc	01	01	0	
5	Khu ăn, nghỉ trưa	02	02	0	

3. Thống kê nguồn lực, kinh phí

Nguồn lực	Dự kiến bố trí (triệu đồng)	Đã có (triệu đồng)	Thiếu hụt (triệu đồng)	Ghi chú
Ngân sách tỉnh/Sở	1,000	0	1,000	
Ngân sách xã/phường	500	0	500	
Xã hội hóa	30	0	30	
Các dự án, đề án hỗ trợ	0	0	0	
Tổng	1,530	0	1,530	

4. Biểu tổng hợp (đối với xã/phường)